

Số: /BNNMT - KTTV

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

V/v thông tin hiện tượng El Nino và nhận định sớm về khả năng thiếu hụt nguồn nước

Kính gửi: Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia

Theo dữ liệu quan trắc và các mô hình dự báo khí hậu cho thấy hệ thống ENSO đang chuyển pha từ trạng thái La Nina sang trung tính và có khả năng cao chuyển sang El Nino trong khoảng thời gian từ tháng 6/2026 - 8/2026 với xác suất từ 80 - 90%, sau đó tiếp tục phát triển và có khả năng đạt cường độ từ trung bình đến mạnh vào cuối năm 2026; trong đó, không loại trừ khả năng xuất hiện El Nino rất mạnh (xác suất khoảng 20 - 25%) trong giai đoạn từ tháng 10/2026 - 12/2026 và có thể kéo dài sang năm 2027.

Mặc dù các mô hình dự báo dài hạn vẫn còn tồn tại những bất định nhất định, song để phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo một số nhận định sớm về tình hình El Nino, nguồn nước trên phạm vi cả nước như sau:

Tại Việt Nam, các điều kiện khô nóng đã xuất hiện sớm từ đầu năm 2026; nắng nóng gia tăng sớm hơn trung bình nhiều năm. Lượng mưa từ đầu năm đến giữa tháng 4 thiếu hụt phổ biến từ 10 - 40% so với trung bình nhiều năm (TBNN) trên phạm vi cả nước; dòng chảy và mực nước tại nhiều lưu vực sông xuống mức thấp nhất trong chuỗi quan trắc cùng kỳ¹. Đây là dấu hiệu cảnh báo sớm về nguy cơ thiếu hụt nguồn nước ngay từ đầu mùa.

Trong thời gian tới, nếu El Nino hình thành theo kịch bản dự báo, nhiệt độ trung bình trên cả nước có xu hướng cao hơn bình thường, số ngày nắng nóng gia tăng, cường độ gay gắt hơn năm 2025. Lượng mưa có khả năng thiếu hụt ngay trong các tháng mùa khô năm 2026, đặc biệt giai đoạn từ cuối năm 2026 đến đầu năm 2027, với mức giảm phổ biến 25 - 50%. Đồng thời, mùa mưa có khả năng kết thúc sớm.

Nguồn nước trên các lưu vực sông có khả năng tiếp tục suy giảm; các hồ chứa lớn, đặc biệt trên hệ thống sông Đà tổng lượng dòng chảy từ tháng 5/2026 đến tháng 7/2026 có khả năng thiếu hụt từ 10-25% so với TBNN, nguy cơ cao xảy ra thiếu hụt nguồn nước do lượng dòng chảy từ ngoài lãnh thổ giảm kết hợp với thiếu hụt mưa trong nước, tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến cấp nước hạ du và

¹ Sông Thao tại trạm Yên Bái, sông Hồng tại trạm Phú Thọ và sông Ayun tại trạm Pơ Mơ Rê.

an ninh năng lượng.

Nguy cơ cao xảy ra hạn hán và xâm nhập mặn, đặc biệt ở khu vực Nam Trung Bộ, cao nguyên Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long trong mùa khô 2026 - 2027, đồng thời tình trạng thiếu nước có thể xảy ra trên phạm vi rộng trong những tháng đầu năm 2027.

Đáng lưu ý, trong các kỳ El Nino, mặc dù tổng lượng mưa giảm, vẫn có thể xuất hiện các đợt mưa lớn cục bộ, mưa cực đoan trong thời gian ngắn gây lũ quét, sạt lở đất, ngập úng đô thị. Hoạt động bão và áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông có xu hướng ít hơn trung bình nhiều năm, song cần đề phòng các cơn bão mạnh, quỹ đạo phức tạp, khó dự báo và gây tác động lớn trong thời gian ngắn. (Thông tin dự báo chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị dự báo theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng thủy văn, đặc biệt là tình hình ENSO, nguồn nước và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm; kịp thời cập nhật, ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp;
- Thành viên BCĐ PTDSQG;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cơ quan thường trực BCĐ PTDSQG;
- Các Bộ: Xây dựng, Công Thương;
- BCH PTDS các tỉnh, thành phố;
- Các Cục: ĐĐ&PCTT, QLXDCTTL, TNN, LNKL, TSKN, TT&BVTV;
- Lưu: VT, KTTV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

Phụ lục

Thông tin dự báo chi tiết về El Nino và nguồn nước năm 2026 - 2027

(kèm theo Công văn số: /BNNMT-KTTV ngày tháng 4 năm 2026
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Tình hình thủy văn, nguồn nước

Từ tháng 01 đến nửa đầu tháng 4/2026, tổng lượng mưa (TLM) trên cả nước phổ biến thiếu hụt so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ từ 10 - 40%, riêng các tỉnh từ Huế - Quảng Ngãi và một số nơi ở khu vực cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ có TLM cao hơn từ 10 - 40%, đặc biệt tại Bảo Lộc (Lâm Đồng) cao hơn 59%, Ba Tri (Vĩnh Long) cao hơn 84%. Đáng lưu ý, trong tháng 02/2026, các khu vực trên phạm vi cả nước TLM phổ biến ở mức cao hơn so với TBNN từ 40 - 100%, có nơi cao hơn 100%, ngoại trừ một số nơi có TLM thấp hơn từ 10 - 30%, riêng các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Quảng Ninh, Hải Phòng và một số nơi ở khu vực Nam Bộ, TLM thiếu hụt từ 40 - 100%.

Khu vực Bắc Bộ: Dòng chảy trên sông Thao, sông Lô, sông Lục Nam phổ biến thiếu hụt so với TBNN từ 40 - 70%; riêng dòng chảy trên sông Cầu cao hơn từ 2 đến 3 lần so với TBNN; dòng chảy trên sông Đà đến hồ Hòa Bình cao hơn TBNN từ 45 - 94%; dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội cao hơn TBNN từ 13 - 35%. So với mùa cạn năm 2025, nguồn nước đến các hồ chứa và các sông Bắc Bộ phổ biến ở mức cao hơn.

Khu vực Trung Bộ:

Dòng chảy trên các sông từ Thanh Hóa đến Quảng Ngãi, sông Sê San (Quảng Ngãi), sông Srêpôk (Đắk Lắk) phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 5 - 74%; riêng dòng chảy trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng ở mức thấp hơn TBNN từ 25 - 64%.

Khu vực Nam Bộ: Tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về hạ lưu và Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) ở mức cao hơn TBNN (2012 - 2025) cùng kỳ. Hiện tại, mực nước các trạm trên lưu vực sông Mê Công biến đổi chậm, các trạm thượng lưu ở mức thấp hơn TBNN (2012 - 2025) từ 0,1 - 0,75m, các trạm trung và hạ lưu cao hơn TBNN từ 0,1 - 1,0m.

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo thủy triều và ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 0,1m. Từ tháng 01/2026 - 4/2026, xâm nhập mặn ở khu vực ĐBSCL ở mức thấp hơn TBNN.

Hiện trạng hồ chứa:

Hồ chứa thủy lợi: Dung tích bình quân các hồ chứa thủy lợi trên các khu vực cụ thể như sau: khu vực Bắc Bộ đạt 59,3% dung tích thiết kế (DTTK); các

tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế đạt khoảng 71% DTTK; từ Đà Nẵng đến Khánh Hòa, Lâm Đồng đạt khoảng 71% DTTK.

Hồ chứa thủy điện lớn: Tính đến ngày 15/4/2026, dung tích các hồ chứa lớn ở Bắc Bộ đạt 60 - 95% DTTK đạt 22,3 tỷ m³, cao hơn 1.1 tỷ m³ so với cùng kỳ 5 năm gần đây; dung tích các hồ chứa khu vực Bắc Trung Bộ đạt 60 - 96% DTTK; khu vực Nam Trung Bộ đạt từ 55-92% DTTK; khu vực cao nguyên Trung Bộ đạt từ 52 - 95% DTTK; trên lưu vực sông Đồng Nai đạt từ 48 - 99% DTTK.

2. Dự báo nguồn nước từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2026

2.1. Hiện tượng El Nino

Hiện tượng ENSO duy trì trạng thái trung tính từ nay cho tới khoảng tháng 6/2026, dự báo hiện tượng El Nino có cường độ từ trung bình đến mạnh có thể xuất hiện vào thời kỳ từ tháng 6/2026 - 8/2026 với xác suất khoảng từ 80 - 90%, đạt cường độ rất mạnh với xác suất khoảng từ 20 - 25% trong khoảng thời kỳ từ tháng 10/2026 - 12/2026 và khả năng tiếp tục duy trì sang năm 2027. Trong năm 2026, nền nhiệt độ các tháng dự báo có xu hướng cao hơn TBNN với số ngày nắng nóng khả năng xuất hiện nhiều hơn so với TBNN và so với năm 2025.

2.2. Lượng mưa

Mùa mưa ở các khu vực có khả năng xuất hiện tương đương so với TBNN, riêng khu vực cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xuất hiện muộn hơn một chút so với trung bình, tuy nhiên có khả năng mùa mưa kết thúc sớm hơn so với trung bình tại các khu vực. Tổng lượng mưa các khu vực có khả năng thiếu hụt so với TBNN cùng thời kỳ vào các tháng cuối năm 2026. Cụ thể dự báo lượng mưa các khu vực như sau:

Khu vực Bắc Bộ: Tháng 5, tháng 8 và tháng 10/2026, TLM ở mức xấp xỉ so với TBNN. Tháng 6/2026, TLM tại Tây Bắc, Đồng bằng Bắc Bộ, phổ biến cao hơn từ 5 - 20% so với TBNN, các khu vực còn lại phổ biến xấp xỉ so với TBNN. Tháng 7/2026, TLM phổ biến cao hơn từ 5 - 10% so với TBNN. Tháng 9, tháng 11 và tháng 12/2026, TLM phổ biến thấp hơn từ 5 - 20% so với TBNN.

Khu vực Trung Bộ: Tháng 5 và tháng 8/2026, TLM phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN. Tháng 6/2026, TLM tại các tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế phổ biến cao hơn từ 5 - 20% so với TBNN, tại khu vực duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến xấp xỉ so với TBNN. Tháng 7/2026, TLM phổ biến cao hơn từ 5 - 10% so với TBNN, riêng khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, TLM phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN. Tháng 9/2026 - 12/2026, TLM phổ biến thấp hơn từ 5 - 20% so với TBNN.

Khu vực cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ: Tháng 5/2026 - 6/2026, TLM ở mức xấp xỉ so với TBNN. Tháng 7/2026, TLM phổ biến cao hơn từ 5 - 10% so với TBNN. Tháng 8/2026 - 9/2026, TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN. Tháng 10/2026 - 12/2026 TLM phổ biến thấp hơn từ 5-20% so với TBNN.

Tổng lượng mưa tháng 5/2026 và tháng 8/2026 - 10/2026 ở thượng nguồn sông Đà (khu vực Nam Trung Quốc) ở mức thấp hơn so với TBNN. Tháng 6/2026 - 7/2026 và tháng 11/2026 - 12/2026 phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN.

2.3. Tài nguyên nước mặt

Khu vực Bắc Bộ:

Từ tháng 5/2026 - 12/2026, tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn và trên các sông chính phổ biến ở mức thiếu hụt so với TBNN.

Trên sông Thao, sông Lô, lượng dòng chảy trong tháng 7/2026 - 8/2026 phổ biến ở mức thiếu hụt so với TBNN từ 20-50%; từ tháng 9/2026 - 12/2026 ở mức thiếu hụt từ 10 -30%. Lượng dòng chảy ở hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội và trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy phổ biến ở mức tương đương đến cao hơn từ 10 - 20% so với TBNN.

Trên lưu vực sông Đà, tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Bản Chát thiếu hụt từ 10 - 30% so với TBNN, ở mức thấp hơn so với cùng kỳ năm 2025 khoảng 20 - 50%; trên lưu vực sông Gâm, tổng lượng dòng chảy đến hồ Tuyên Quang thiếu hụt từ 5 - 10% so với TBNN, thấp hơn năm 2025 khoảng 30 - 50%; trên lưu vực sông Chảy, tổng lượng dòng chảy đến hồ chứa Thác Bà thiếu hụt từ 5 - 10% so với TBNN, thấp hơn năm 2025 khoảng 20 - 40%.

Khu vực Trung Bộ:

Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN từ 18 - 35% trong các tháng 5/2026 - 7/2026; ở mức xấp xỉ TBNN trong các tháng 8/2026 - 10/2026; cao hơn từ 8-12% trong tháng 11/2026 và 12/2026 ; trên các sông ở Nghệ An phổ biến thấp hơn TBNN từ 25 - 44%; trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố (Hà Tĩnh) ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN từ 10 - 57%.

Trên các sông từ Quảng Trị đến Huế: Lượng dòng chảy trên các sông ở mức thấp hơn từ 15 - 32% so với TBNN, riêng sông Tả Trạch (Huế) cao hơn khoảng 89% so với TBNN.

Trên các sông từ Đà Nẵng đến Lâm Đồng: Lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thiếu hụt từ 15 - 40% so với TBNN.

Nguy cơ xảy ra hạn hán thiếu nước cục bộ ở những nơi ngoài vùng cấp nước của các công trình thủy lợi tại các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng từ tháng 6/2026 - 8/2026.

Khu vực Nam Bộ:

Từ tháng 5/2026 - 12/2026, tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công về hạ lưu ĐBSCL ở mức thiếu hụt so với TBNN và mùa lũ năm 2024, 2025.

2.4. Dự báo xu thế những tháng đầu năm 2027

Khả năng hiện tượng El Nino xuất hiện vào nửa cuối năm 2026 và duy trì trạng thái đến năm 2027. Nhận định tương tự các năm El Nino mạnh 1997 - 1998 và 2023 - 2024. Nhiệt độ trung bình tại các khu vực cao hơn TBNN. Lượng mưa các khu vực phổ biến thiếu hụt so với TBNN, đặc biệt khu vực Bắc Bộ, Nam Bộ. Nguy cơ những tháng đầu năm 2027, nguồn nước trên các khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ và sông Mê Công có khả năng thiếu hụt so với TBNN.